

ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC NHÂN TỐ TRONG MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ ĐẾN THU HÚT FDI CÔNG NGHỆ CAO TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG VIỆT NAM

● PHAN THỊ THÚY HẰNG

Khoa Quản lý và Đô thị, Đại học Thủ đô Hà Nội

TÓM TẮT:

Xây dựng môi trường công nghệ để thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào công nghệ cao (FDI CNC) tại các địa phương của Việt Nam là một vấn đề quan trọng đối với các nhà hoạch định chính sách hiện nay. Bài viết nêu ra khái niệm mới về FDI CNC, môi trường công nghệ, cơ sở lý luận về tác động của môi trường công nghệ đến tăng trưởng kinh tế, thực trạng thu hút FDI CNC tại các địa phương và ảnh hưởng của các yếu tố trong môi trường công nghệ đến thu hút FDI CNC, từ đó đề xuất một số giải pháp thu hút FDI CNC vào các địa phương tại Việt Nam.

Từ khóa: môi trường công nghệ, nhân tố, FDI công nghệ cao, thực trạng, ảnh hưởng, giải pháp.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, yếu tố công nghệ được coi là quốc sách hàng đầu để tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững. Các văn bản, nghị quyết của Chính phủ đều thể hiện rõ ý chí phát triển theo hướng bền vững dựa vào sự phát triển của khoa học công nghệ. Cụ thể, Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 20/8/2019 nêu rõ cần tích cực thu hút FDI công nghệ cao, FDI sạch hạn chế thu hút FDI công nghệ thấp, gây ảnh hưởng đến môi trường. Nghị quyết số 57-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương ngày 22 tháng 12 năm 2024 nêu rõ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu; Có các chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) để thúc đẩy phát triển công nghệ cao.

Bài viết làm rõ khái niệm mới về FDI CNC, môi trường công nghệ, lý thuyết về tác động của công nghệ đến tăng trưởng kinh tế, thực trạng thu hút FDI CNC tại các địa phương và thực trạng tác động của các nhân tố trong môi trường công nghệ đến thu hút FDI CNC vào các địa phương; từ đó đưa ra một số giải pháp thu hút FDI CNC vào các địa phương tại Việt Nam.

2. Khung lý thuyết

2.1. Khái niệm FDI CNC và môi trường công nghệ

a. Khái niệm FDI CNC

Do vẫn chưa có định nghĩa về FDI công nghệ cao nên tác giả ghép hai định nghĩa về FDI và doanh nghiệp công nghệ cao để tạo thành định nghĩa về FDI công nghệ cao như sau: FDI công nghệ cao là một loại hình của đầu tư quốc tế, trong đó chủ sở hữu đồng thời là người trực tiếp tham gia

điều hành và quản lý hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ cao, cung ứng dịch vụ công nghệ cao, có hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao. Bài viết này sẽ tập trung vào ngành công nghiệp chế biến chế tạo sản xuất sản phẩm công nghệ cao.

b. Môi trường công nghệ

Môi trường công nghệ đề cập đến trạng thái khoa học và công nghệ tại một quốc gia và các yếu tố liên quan, như tốc độ tiến bộ công nghệ, sự chuẩn bị về mặt thể chế cho phát triển và ứng dụng công nghệ mới...

Theo Wu và cộng sự (2019), FDI CNC bị ảnh hưởng bởi các yếu tố của môi trường công nghệ bao gồm: cơ sở hạ tầng cho việc nghiên cứu (các trường đại học/học viện); lao động chất lượng cao, đầu tư công cho R&D, số lượng khu công nghiệp công nghệ cao; chất lượng cuộc sống, thu nhập bình quân đầu người.

2.2. Lý thuyết tác động của công nghệ đến tăng trưởng kinh tế

Trong hai thập kỷ qua, đã có rất nhiều tài liệu nghiên cứu vĩ mô tập trung xây dựng cơ sở lý thuyết về tăng trưởng kinh tế dựa vào sự thay đổi của công nghệ (Romer, 1990). Trong các mô hình này, công nghệ là phản ứng cân bằng nội sinh đối với động cơ công nghệ của Schumpeterian. Sự lan tỏa kết hợp với công nghệ đã tạo ra lợi nhuận tăng trưởng không ngừng, cho phép nền kinh tế tăng trưởng vô thời hạn (Adam và cộng sự, 2000).

Lý thuyết tăng trưởng nội sinh là lý thuyết tăng trưởng mới nhằm giải thích nguồn gốc của tiến bộ công nghệ. Theo Romer (1990), hoạt động nghiên cứu và phát triển tác động đến nền kinh tế qua hai kênh. Một là hoạt động R&D sẽ giúp tạo ra hoạt động đổi mới quy trình và cho phép các sản phẩm hiện tại được sản xuất ra hiệu quả hơn. Hoạt động R&D cũng có thể tạo ra hoạt động đổi mới sản phẩm, làm tăng trưởng kinh tế nếu như sản phẩm mới được sản xuất hiệu quả hơn hoặc bằng việc sử dụng công nghệ tốt hơn là sản phẩm hiện tại (sự dịch chuyển hàm sản xuất).

Kênh thứ hai mà hoạt động R&D ảnh hưởng đến nền kinh tế đó chính là thông qua việc phát triển năng lực hấp thu (absorptive capacity) (Zahra và

George, 2002). Năng lực hấp thu cho phép nhận dạng, đồng bộ hóa và khai thác các hoạt động đổi mới được tiến hành bởi các doanh nghiệp khác và các chuyên viên R&D khác như là trường đại học, viện nghiên cứu, do đó sẽ dẫn đến sự cải thiện trong nền kinh tế.

Như vậy, công nghệ có tác động tích cực đến nền kinh tế dưới dạng tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động. Công nghệ còn có tác động lan tỏa đến các doanh nghiệp cùng ngành tạo ra hiệu ứng tích cực phát triển nền kinh tế.

3. Thực trạng thu hút FDI CNC tại các địa phương Việt Nam

Về mặt phân bố FDI CNC theo địa phương thì tổng số vốn lũy kế của các tỉnh thu hút FDI CNC nhiều nhất gồm có các tỉnh sau: Bắc Ninh, Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh, Thái Nguyên, Đồng Nai, Bình Dương, Hà Nội, Bắc Giang, Quảng Ninh. Đây là các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ, các tỉnh giáp biển, có cảng hàng không và giáp 2 thành phố trọng điểm của hai miền Bắc - Nam là Hà Nội và Hồ Chí Minh. Các tỉnh không có FDI CNC nào gồm các tỉnh Sơn La, Sóc Trăng, Lai Châu, Kiên Giang, Hậu Giang, Hà Giang, Gia Lai, Điện Biên, Đắk Nông, Cao Bằng. Đây là các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa; cơ sở hạ tầng phần cứng như giao thông vận tải hay hạ tầng phần mềm về công nghệ như sóng wifi, internet còn hạn chế. (Hình 1)

4. Các nhân tố của môi trường công nghệ ảnh hưởng đến thu hút FDI CNC tại các địa phương Việt Nam

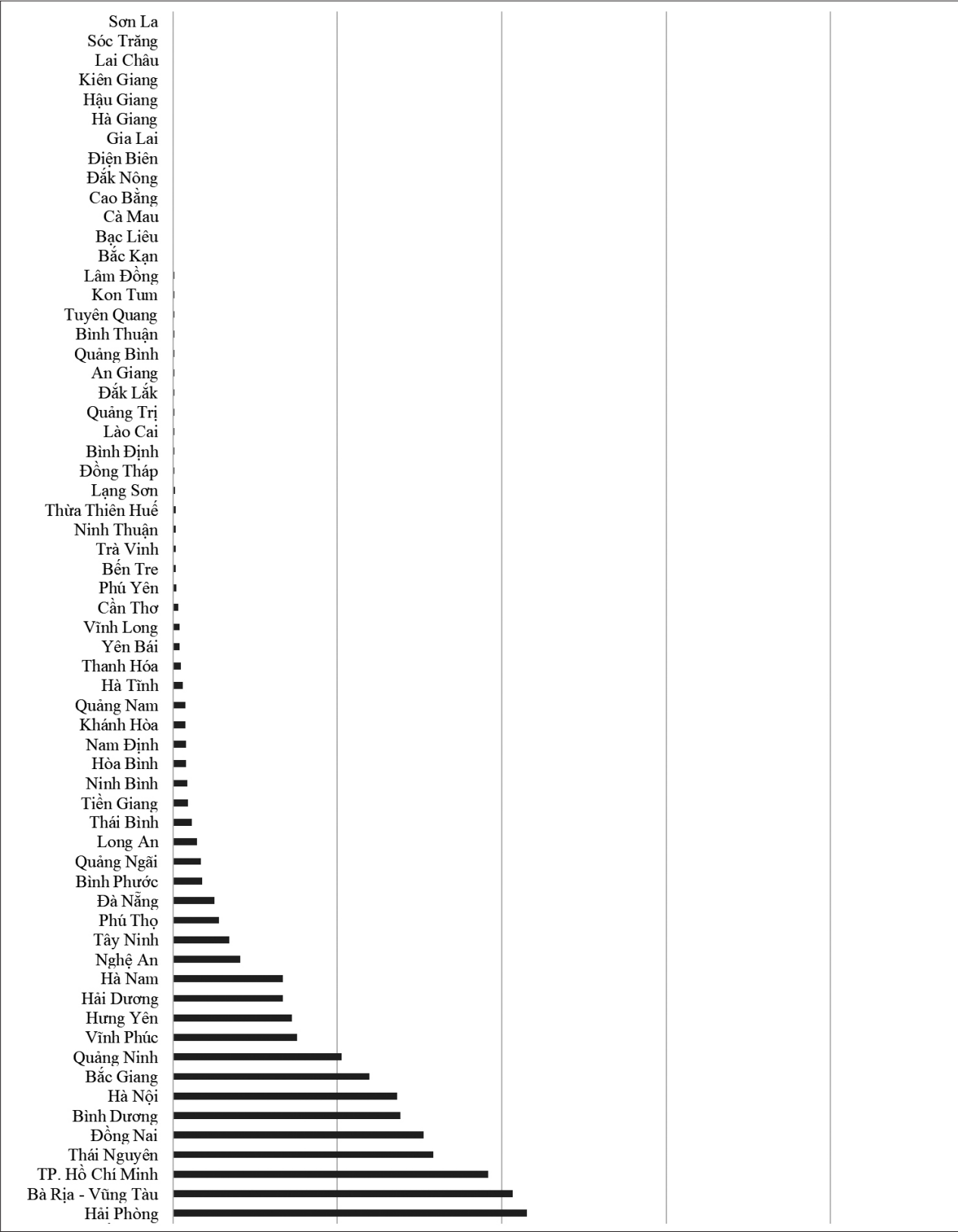
a. Cơ sở hạ tầng mềm cho việc nghiên cứu (các trường đại học/viện nghiên cứu)

Các tỉnh, địa phương càng có nhiều trường đại học, viện nghiên cứu càng thu hút được nhiều FDI CNC vào tỉnh đó. Xu hướng các doanh nghiệp FDI CNC thường đặt gần các trường đại học, viện nghiên cứu để có thể hợp tác trong nghiên cứu, phát triển đổi mới sản phẩm; đồng thời có thể gần với thị trường lao động dồi dào, chất lượng cao.

b. Nguồn lao động chất lượng cao

Tương tự, cơ sở hạ tầng mềm về công nghệ, nhân tố lao động chất lượng cao là nhân tố giúp

Hình 1: Tổng số vốn FDI CNC lũy kế cấp mới theo địa phương đến năm 2024 (USD)



Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

các địa phương thu hút các doanh nghiệp FDI CNC. Các trung tâm chính của 3 miền Bắc, Trung, Nam gồm 3 thành phố chính: thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh cũng là nơi tập trung lượng lớn các nhân lực chất lượng cao. Tuy nhiên, lao động chất lượng cao có tính dịch chuyển và các tỉnh có chất lượng sống tốt thì có thể thu hút lao động chất lượng cao về các địa phương và thu hút các doanh nghiệp FDI CNC vào các tỉnh, thành đó.

c. Chất lượng cuộc sống

Các lao động chất lượng cao có xu hướng thích làm việc ở môi trường chất lượng, bao gồm được cung cấp đầy đủ chất lượng dịch vụ công như hệ thống trường học, bệnh viện, nhà hát, rạp chiếu phim, trung tâm thể dục thể thao... Chính vì vậy, các doanh nghiệp FDI CNC cũng rất quan tâm tìm hiểu chất lượng dịch vụ công của một tỉnh trước khi quyết định gia nhập vào một tỉnh nào đó.

d. Thu nhập bình quân đầu người

Các tỉnh có thu nhập bình quân đầu người càng cao, càng thu hút FDI CNC vào các tỉnh đó. Dựa vào cơ sở lý thuyết, các doanh nghiệp FDI CNC không nhạy cảm với tiền lương cao. Tiền lương cao, các doanh nghiệp FDI CNC càng muốn đi vào các tỉnh đó. Bởi vì giá trị tiền lương cao đi đôi với chất lượng lao động cao. Và các doanh nghiệp FDI CNC có nhu cầu về các kỹ sư, lao động có tay nghề để đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong dây chuyền bán dẫn, công nghệ cao.

e. Khu công nghiệp

Các chính quyền tỉnh càng có nhiều biện pháp khuyến khích đầu tư bằng cách xây dựng nhiều khu công nghiệp với cơ sở hạ tầng hiện đại, hệ thống xử thải đầy đủ, đạt tiêu chuẩn thì càng thu hút được nhiều FDI CNC vào tỉnh đó.

Các doanh nghiệp FDI CNC luôn có xu hướng phát triển kinh tế theo hướng kinh tế xanh, an toàn với tự nhiên và con người, vừa phát triển hình ảnh của một doanh nghiệp FDI công nghệ cao, vừa tạo được niềm tin trong lòng người tiêu dùng. Vì vậy, doanh nghiệp sẽ lựa chọn địa điểm là các tỉnh có cơ sở hạ tầng hiện đại, hệ thống xử thải đầy đủ, đạt tiêu chuẩn phù hợp với quy định của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao.

5. Giải pháp cải thiện môi trường công nghệ nhằm thu hút FDI CNC vào các địa phương tại Việt Nam

Phát triển, nâng cao năng lực, hiệu quả của các cơ sở, trung tâm, viện nghiên cứu KH-CN, hoạt động R&D phục vụ cho các ngành công nghiệp công nghệ cao của đất nước.

Hiện nay, Việt Nam có khá nhiều viện nghiên cứu đang hoạt động, có một số kết quả đóng góp nhất định, tuy nhiên do đầu tư dàn trải, nên kết quả nghiên cứu, sáng tạo công nghệ còn rất hạn chế. Để có sản phẩm công nghệ được thương mại hóa, hệ thống các viện nghiên cứu phải cơ cấu lại, tập trung xây dựng một số viện nghiên cứu công nghệ trọng điểm, đầu ngành.

Cùng với việc tiếp thu công nghệ nước ngoài, Việt Nam phải không ngừng thực hiện, nâng cao hiệu quả R&D trong các cơ quan nghiên cứu, trường đại học gắn với ứng dụng thực tiễn, với hoạt động SX-KD. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng sớm hoàn thành và đưa vào hoạt động các khu CNC và các vườn ươm công nghệ. Sự phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả của các cơ quan, trung tâm, viện nghiên cứu, trường đại học... và các cơ quan R&D là điều kiện để thúc đẩy, nâng cao năng lực công nghệ quốc gia, nền KT nói chung, năng lực công nghệ, khả năng tiếp thu, làm chủ, cải tiến CNC được chuyển giao từ nước ngoài vào các ngành CNTĐ của Việt Nam nói riêng.

Phát triển cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo và nâng cao hiệu quả của thu hút FDI CNC vào địa phương Việt Nam

Xây dựng hạ tầng cơ sở công nghệ phải đảm bảo, đồng bộ và thuận lợi. Sự đồng bộ của cơ sở hạ tầng công nghệ là yếu tố giúp cho công nghệ phát triển tại các tỉnh, thành địa phương Việt Nam. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng công nghệ thuận lợi, với những cơ chế kích lệ sẽ thúc đẩy sự sáng tạo, làm chủ, hấp thu, cải tiến và đổi mới công nghệ.

Tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư, xây dựng, phát triển, vận hành hiệu quả các khu CNC và doanh nghiệp CNC. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển khu công nghiệp CNC và doanh nghiệp CNC sẽ góp phần thu hút thêm nhiều doanh nghiệp FDI CNC vào khu vực đó ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Chính trị (2024), Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, ngày 22 tháng 12 năm 2024.

Bộ Chính trị (2019), Nghị quyết số 50-NQ/TW về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030, ngày 20 tháng 8 năm 2019.

Cục Đầu tư nước ngoài (2024), Danh mục dự án đầu tư đăng ký mới từ 1988-2024.

Adam B.Jaffe, Richard G. Newell, Robert N. Stavins (2000), Technological change and environment, NBER Working paper, Paper No.7970.

Romer M.P. (1990), Endogenous technological change, Journal of Political economy, Volume 98, number 5, part 2.

Wu, K., Wang, Y., Ye, Y., Zhang, H., & Huang, G. (2019), Relationship Between the Built Environment and the Location Choice of High-Tech Firms: Evidence from the Pearl River Delta, Sustainability, 11(13), 3689.

Zahra S. A. và George G. (2002), The net enabled business innovation cycle and the evolution of dynamic capabilities, Information systems research.

Ngày nhận bài: 14/1/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 28/1/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/2/2025

THE IMPACT OF TECHNOLOGICAL ENVIRONMENT FACTORS ON ATTRACTING HIGH-TECH FDI IN VIETNAMESE LOCALITIES

● PHAN THI THUY HANG

Faculty of Management and Urban Studies,
Hanoi Metropolitan University

ABSTRACT:

Attracting Foreign Direct Investment in high technology is a critical issue for policymakers in Vietnam, as it plays a significant role in economic development. This paper introduces a new conceptual framework for high-tech FDI and the technological environment, providing a theoretical basis for understanding the impact of the technological environment on economic growth. It also examines the current status of high-tech FDI attraction in Vietnamese localities and analyzes the factors within the technological environment that influence FDI inflows. Based on these insights, the study proposes several solutions to enhance the attraction of high-tech FDI in localities across Vietnam, aiming to foster technological advancement and sustainable economic growth.

Keywords: technological environment, factors, high-tech FDI, current situation, impact, solutions.